

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-QLXDCT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế BVTC và dự toán) công trình đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn.

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Tờ trình số 59/TTr-QLDA ngày 06/3/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn (chủ đầu tư) đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn (kèm theo hồ sơ);

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 và Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND dân tỉnh về việc phân công thẩm định dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn; Công văn số 206/HĐND-TT ngày 25/4/2022 về việc đình

chính Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn: số 2211/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; số 2620/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn tại văn bản số 06/BCTTr-PA ngày 21/12/2022 của Công ty cổ phần xây dựng Pacico;

Căn cứ ý kiến thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế BVTC và dự toán) công trình đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn của Sở Xây dựng tại Công văn số 1445/SXD-HĐXD ngày 14/3/2023, của Sở Công Thương tại Công văn số 565/SCT-QLNL ngày 14/3/2023.

Sau khi xem xét, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng (thiết kế BVTC và dự toán) công trình đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn.

2. Loại, cấp công trình: Công trình có công năng phục vụ hỗn hợp, trong đó:

+ Đê Tam Điệp: Công trình nông nghiệp và PTNT, cấp IV;

+ Cầu Hà Lan, mặt đường trên đê: Công trình giao thông, cấp IV;

+ Đường dây và trạm biến áp: Công trình công nghiệp, cấp IV;

+ Hệ thống chiếu sáng: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

3. Tên dự án đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn.

4. Địa điểm xây dựng: Thuộc địa phận các phường Phú Sơn, Lam Sơn, Đông Sơn và xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn.

6. Giá trị dự toán xây dựng do chủ đầu tư trình: 221.905.000.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh, trong đó: Nguồn vốn ngân sách tỉnh đảm bảo không quá 50 % chi phí xây lắp (không quá 85,05 tỷ đồng); vốn ngân sách thị xã Bỉm Sơn, nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách thị xã Bỉm Sơn và các nguồn huy động hợp pháp khác 183,58 tỷ đồng.

8. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế xây dựng: Liên danh nhà thầu Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thăng Long - Tổng Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Thanh Hóa.

9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty cổ phần xây dựng Pacico.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý

- Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh; Công văn số 206/HĐND-TT ngày 25/4/2022 của HĐND tỉnh;

- Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 2211/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; số 2620/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Công văn số 2169/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 07/6/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn;

- Các Quyết định của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD thị xã Bỉm Sơn về công trình đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn: số 133/QĐ-QLDA ngày 08/8/2022 phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng, lập thiết kế BVTC; đo vẽ bản đồ địa chính, lập hồ sơ thu hồi đất và dự toán bước BVTC; số 216/QĐ-QLDA ngày 04/10/2022 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT; số 252/QĐ-QLDA ngày 10/10/2022 phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát bước lập thiết kế BVTC; số 344/QĐ-QLDA ngày 07/12/2022 phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu: Thẩm tra thiết kế BVTC-DT;

- Văn bản số 02/ĐLTXBS-KHKT ngày 04/3/2022 của Điện lực thị xã Bỉm Sơn - Công ty Điện lực Thanh Hóa về việc thống nhất điểm đấu nối, hướng tuyến đường dây 22kV và 03 TBA 31,5kVA-22/0,4kV dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn;

- Kết quả thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán xây dựng số 06/BCTTr-PA ngày 21/12/2022 của Công ty cổ phần xây dựng Pacico;

- Tờ trình số 59/TTr-QLDA ngày 06/3/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn.

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận, gồm:

Phương án khảo sát địa hình, địa chất; Báo cáo khảo sát địa hình; Báo cáo khảo sát địa chất tuyến đê, kè; Hồ sơ khảo sát địa chất cầu Hà Lan; bình đồ vị trí hố khoan, mặt cắt dọc - ngang địa chất các chỉ tiêu cơ lý của đất nền; Tập bản vẽ khảo sát địa hình tuyến đê Tam Điệp (bình đồ, cắt dọc - ngang đê và công trình trên tuyến); Tập hồ sơ khảo sát địa hình cầu Hà Lan (thuyết minh và các bản vẽ).

- Hồ sơ thiết kế xây dựng đã thẩm tra, gồm: Thuyết minh thiết kế BVTC

(gồm các tập: Thuyết minh chung, thuyết minh phần điện, thuyết minh hạng mục cầu Hà Lan), báo cáo chỉ dẫn kỹ thuật thi công, quy trình quản lý vận hành - bảo trì, phụ lục tính toán thủy công, tính toán kết cấu hạng mục cầu Hà Lan, chiết tính khối lượng; các tập bản vẽ thiết kế BVTC: Tuyển đề Tam Điệp; Hệ thống điện; Công trình trên tuyển đề; Cầu Hà Lan; Nút giao.

- Dự toán thiết kế xây dựng các hạng mục: Đề Tam Điệp; Cầu Hà Lan; Hệ thống điện.

- Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình số 06/BCTTr-PA ngày 21/12/2022 của Công ty cổ phần xây dựng Pacico (kèm theo dự toán thẩm tra).

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình

Thông tin năng lực của các nhà thầu khảo sát, thiết kế, thẩm tra; các chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, thẩm tra thiết kế, dự toán; chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng các tổ chức, cá nhân có thông tin do chủ đầu tư cung cấp kèm theo Tờ trình số 59/TTr-QLDA ngày 06/3/2023, cụ thể như sau.

3.1. Nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình

a) Năng lực của tổ chức: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thăng Long - Tổng Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Thanh Hóa.

- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thăng Long lập hồ sơ thiết kế BVTC; khảo sát, thiết kế BVTC công hạng mục Tuyển đề hữu sông Tam Điệp; Đường dây và trạm biến áp cấp điện cho hệ thống chiếu sáng: (i) Khảo sát xây dựng hạng I, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000102 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 24/11/2021; Thiết kế Giao thông (Đường bộ) hạng II, thiết kế Nông nghiệp và PTNT (Thủy lợi) hạng III, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00000102 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 12/4/2022, đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực; (ii) Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, Giấy phép hoạt động điện lực số 03/GP-SCT do Sở Công Thương Thanh Hóa cấp ngày 02/01/2018; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Tổng công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Thanh Hóa khảo sát, thiết kế BVTC hạng mục Cầu Hà lan: Khảo sát xây dựng công trình (địa hình, địa chất) hạng II, thiết kế xây dựng công trình Giao thông hạng II, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THH-00000407 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 25/02/2022, đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

b) Năng lực các cá nhân tham gia:

- Chủ trì khảo sát địa hình: Đỗ Hữu Vinh, khảo sát địa hình hạng II Chứng chỉ hành nghề số HAN-00113220 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 31/12/2020;

đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì khảo sát địa hình cầu Hà Lan: Nguyễn Thanh Hải, khảo sát địa hình hạng II Chứng chỉ hành nghề số HAN-00116605 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 25/3/2021; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì khảo sát địa chất: Tống Văn Thắng, khảo sát địa chất hạng I Chứng chỉ hành nghề số BXD-00054385 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 28/3/2019; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì khảo sát địa chất cầu Hà Lan: Vũ Viết Phong, khảo sát địa chất công trình hạng II Chứng chỉ hành nghề số THH-00145825 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 08/7/2022; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ nhiệm thiết kế: Đoàn Thị Thảo, thiết kế công trình phục vụ nông nghiệp và PTNT (thủy lợi, đê điều) hạng II Chứng chỉ hành nghề số THH-00118357 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 28/4/2021; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì lập dự toán: Tống Thị Minh Tuân, định giá xây dựng hạng II Chứng chỉ hành nghề số THH-00032082 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 27/7/2018; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì thiết kế công trình nông nghiệp và PTNT: Phạm Xuân Cường, thiết kế công trình nông nghiệp và PTNT hạng II Chứng chỉ hành nghề số THH-00110054 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 22/01/2021; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì thiết kế công trình điện: Nguyễn Thị Hoa, thiết kế công trình điện hạng II Chứng chỉ hành nghề số THH-00032062 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 27/7/2018; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì thiết kế công trình giao thông: Hồ Thanh Minh, thiết kế xây dựng công trình giao thông (đường bộ, cầu hầm) hạng II Chứng chỉ hành nghề số THH-00079256 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 06/5/2021; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì thiết kế hạng mục cầu Hà Lan: Nguyễn Văn Hòa, thiết kế công trình giao thông hạng II Chứng chỉ hành nghề số THH-00021332 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 06/11/2020; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì lập dự toán hạng mục cầu Hà Lan: Nguyễn Đình Tuấn, kỹ sư định giá công trình giao thông hạng II Chứng chỉ hành nghề số THH-00049276 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 04/10/2019; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

3.2. Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty cổ phần xây dựng Pacico

a) Năng lực nhà thầu: Thiết kế công trình Giao thông (đường bộ), Thủy lợi

hạng III, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THH-000089987 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 21/3/2018; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình xử lý chất thải rắn) hạng III Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAP-00008987 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 12/6/2020; Tư vấn ĐTXD công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, Giấy phép hoạt động điện lực số 587/GP-SCT do Sở Công Thương Thanh Hóa cấp ngày 16/7/2019; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

b) Năng lực hoạt động xây dựng của các cá nhân:

- Chủ trì thẩm tra đê Tam Điệp: Nguyễn Quốc Đạt, thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT hạng II Chứng chỉ hành nghề số HNT-00114569 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 26/01/2021; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực;

- Chủ trì thẩm tra cầu Hà Lan, Mặt đường trên đê: Trần Việt Hùng, thiết kế xây dựng công giao thông hạng I Chứng chỉ hành nghề số BXD-00080712 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 29/5/2020; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực;

- Chủ trì thẩm tra Đường dây và trạm biến áp, Hệ thống chiếu sáng: Hà Xuân Thương, thiết kế cơ - điện công trình hạng III Chứng chỉ hành nghề số THH-00005380 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 17/6/2022; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực;

- Chủ trì thẩm tra dự toán: Nguyễn Minh Nghĩa, định giá xây dựng hạng II Chứng chỉ hành nghề số HAD-00085091 do Sở Xây dựng Hải Dương cấp ngày 12/02/2020; đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và các công trình cơ sở hạ tầng trên tuyến đê. Từng bước hoàn thiện và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, đảm bảo giao thông thuận lợi, tạo động lực thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của thị xã Bỉm Sơn và các khu vực lân cận.

2. Quy mô đầu tư và các thông số thiết kế chủ yếu

2.1. Quy mô đầu tư

a) Tuyến đê Tam Điệp:

- Cấp công trình: Đê cấp IV.

- Tần suất chống lũ: $P = 5 \%$.

- Hệ số an toàn ổn định chống trượt: $[K] \geq 1,2$.

- Mặt đường trên đê:

+ Chiều rộng: Phù hợp đường đồng bằng cấp IV;

+ Tần suất lũ thiết kế: $P = 4 \%$.

b) Cầu Hà Lan:

- Tải trọng thiết kế: HL93.
- Tải trọng người đi bộ: 3×10^{-3} Mpa.
- Tần suất lũ thiết kế: P = 1 %.

2.2. Các thông số kỹ thuật chính:

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
I	Tuyến đê Tam Điệp		
1	Đê		
-	Lý trình		K0+00 - K7+582,76
-	Chiều dài tuyến đê thiết kế	m	7.582,76
-	Cao trình đỉnh đê tính toán	m	(+5.09)
-	Cao độ trình đê thiết kế	m	(+5.60) - (+8.10)
-	Chiều rộng mặt đê thiết kế	m	(7,5 - 9)
-	Chiều rộng vỉa hè	m	(1 - 2)
-	Hệ số mái đê phía sông, phía đồng		m = 2
2	Kè bảo vệ mái phía sông		
-	Tổng chiều dài kè thiết kế (<i>không bao gồm phần chiếm chỗ của kè bảo vệ móng cầu Hà Lan, gia cố bảo vệ các cống, bậc lên xuống</i>)	m	5.474,12
+	Đoạn 1: K0+655,18 - K4+163,6	m	3.380,16
+	Đoạn 2: K5+371,76 - K7+379,32	m	2.093,96
-	Cao trình đỉnh kè	m	(+5.60) - (+6.72)
-	Hệ số mái kè		m = 2
-	Cao trình đỉnh đồng đá chân kè	m	(+2.50)
-	Chiều rộng đỉnh đồng đá	m	3
3	Nối dài các cống qua đê	cái	7
-	Cống tại K0+782,39	m ²	(BxH) = (1,15x1,4)
-	Cống tại K1+427,92	m ²	(BxH) = (1,8x2,0)
-	Cống tại K2+325,14	m ²	(BxH) = (1,0x1,2)
-	Cống tại K3+883,61	m ²	(BxH) = (1,0x1,2)
-	Cống tại K4+687,13	m ²	(BxH) = (3,0x3,0)
-	Cống tại K6+169,12	m ²	(BxH) = (1,0x1,2)
-	Cống tại K6+928,23	m ²	(BxH) = (1,4x1,4)

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
4	Dốc lên đê	cái	43
II	Cầu Hà Lan		
-	Vị trí: Cách tim cầu cũ 4,15 m, cách tim quy hoạch 6,75 m về thượng lưu		Tương ứng K4+183,28 đê Tam Điệp
-	Chiều dài cầu thiết kế	m	82,20
-	Tải trọng thiết kế		HL93
-	Tải trọng người đi bộ	Mpa	3×10^{-3}
-	Chiều rộng mặt cắt ngang cầu TK	m	14,5
-	Chiều rộng gờ lan can + vỉa hè	m	2x2
-	Chiều rộng phân xe chạy	m	10,5
-	Dốc ngang tim cầu về hai phía	%	2
III	Hệ thống cấp điện		
-	Đường dây trung thế 22 kV	m	625
-	Trạm biến áp 31,5kVA-22(35)/0,4kV	Trạm	03
-	Cáp ngầm chiếu sáng	m	7.573

3. Nội dung đầu tư và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu

3.1. Nội dung đầu tư

- Tuyến đê Tam Điệp: Nâng cấp, mở rộng với chiều dài khoảng 7.583 m đảm bảo cao trình chống lũ tần suất $P = 5\%$; chiều rộng mặt đường trên đê phù hợp đường đồng bằng cấp IV theo TCVN 4054:2005, gia cố toàn bộ chiều rộng lề đường; làm mới vỉa hè hai bên phù hợp hiện trạng rộng tối đa (2x2) m; kê gia cố mái đê phía sông; đầu tư hệ thống điện chiếu sáng; cải tạo 07 cống qua đê phù hợp quy mô đê nâng cấp, mở rộng; cải tạo 43 dốc lên đê phía đồng.

- Cầu Hà Lan: Xây dựng mới bằng bê tông cốt thép (BTCT) và bê tông cốt thép dự ứng lực (BTCT DƯL) vĩnh cửu theo TCVN 11823-2017. Tải trọng thiết kế HL93, tải trọng người đi bộ 3×10^{-3} Mpa; tần suất lũ thiết kế $P = 1\%$. Đường hai đầu cầu: Phía đường Lê Lợi được thiết kế vượt nôi phù hợp quy mô, mặt cắt đường hiện trạng; phía đường đê hữu sông Tam Điệp được thiết quy mô đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005.

3.2. Các giải pháp kỹ thuật chủ yếu

3.2.1. Tuyến đê Tam Điệp

a) Đê: Phương án tuyến thiết kế cơ bản theo tuyến đê Tam Điệp hiện trạng; điểm đầu K0+00 tại nút giao ngã tư đường Nguyễn Đình Chiểu - đường Hai Bà Trưng, điểm cuối K7+582,76 giáp địa giới xã Hà Vinh, huyện Hà Trung; chiều dài tuyến thiết kế $L = 7.582,76$ m. Hình thức kết cấu: Trên cơ sở tuyến hiện trạng

được tôn cao, áp trúc theo mặt cắt thiết kế bằng đắp đất núi đầm nén, độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$. Mái phía sông được kè gia cố bảo vệ (tận dụng nguyên trạng các đoạn kè cũ hiện có; làm mới các đoạn kè thuộc phạm vi đắp áp trúc phía sông); mái phía đồng phần đắp áp trúc mới được trồng cỏ chống xói lở, riêng chân mái đoạn từ K3+361,82 - K3+862,62 dài 500,8 m hiện có tuyến đường bê tông cũ được giữ nguyên trạng, phía giáp đê được làm mới tường chắn đất, chiều cao tường 1,5 m bằng bê tông thường M200, chân tường bố trí thiết bị thoát nước giảm áp. Mặt đường trên đê được thiết kế phù hợp đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054:2005, độ dốc ngang từ tim đường về 2 phía $i = 2 \%$; kết cấu như sau:

- Đối với đoạn mặt đê hiện trạng đã được láng nhựa (từ K0 - K0+607,03 và từ K4+285,38 - K5+371,76):

+ Phần mặt đê đã có mặt nhựa cũ: Vệ sinh, đánh xòm mặt nhựa hiện trạng, tưới nhựa dính bám TCN 0,5 kg/m², bù vênh bằng bê tông nhựa C19, mặt trên cùng được rải bê tông nhựa C19 dày 7 cm. Riêng mặt đê đoạn từ K0+137,09 - K0+563,5 phạm vi từ mép đê phía sông trở vào phía đồng hiện mới được gia cố bằng bê tông, xử lý tiếp giáp giữa mặt bê tông hiện có và mặt bê tông nhựa C19 (làm mới thuộc dự án) được trải 1 lớp lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh Glass grid để gia cường chống trượt trước khi rải bê tông nhựa C19 dày 7 cm;

+ Phần mặt đê được đắp mở rộng: Kết cấu từ dưới lên gồm lớp đất đắp lu lèn độ chặt yêu cầu $K \geq 0,98$ dày 50 cm, lớp cấp phối đá dăm loại (CPĐĐ) loại 2 dày 24 cm, CPĐĐ loại 1 dày 15 cm, tưới nhựa thấm bám TCN 1 kg/m², mặt trên cùng được rải bê tông nhựa C19 dày 7 cm.

- Đối với đoạn mặt đê hiện trạng bằng đất (từ K0+607,03 - K4+163,6 và từ K5+371,76 - K7+582,76): Kết cấu gia cố mặt đường tương tự phần mặt đê được đắp mở rộng.

Toàn tuyến được làm mới vỉa hè cả 2 phía bằng gạch xi măng giả đá, bó vỉa bằng bê tông đúc sẵn. Thoát nước mặt đường: Dọc chiều dài 2 bên phần tiếp giáp bó vỉa hè trung bình 50 m bố trí 1 hố thu nước (bxh) = (50x60) cm có đáy bằng bê tông, thành bằng gạch xây (không nung), đỉnh đập tấm đan bằng BTCT, cửa thu nước lắp đặt lưới chắn rác bằng thép hàn; riêng đoạn tuyến từ K0+360,42 - K0+655,68 và từ K4+220,44 - K5+371,76 qua khu dân cư, vỉa hè phía phải tuyến (phía khu dân cư) bố trí rãnh thoát nước (bxh) = (50x60) cm, móng bằng bê tông, tường bằng gạch xây, tấm đan bằng BTCT.

b) Kè gia cố bảo vệ mái phía sông: Xây dựng mới 2 tuyến kè với tổng chiều dài 5.474,12 m (Đoạn 1 từ K0+655,18 - K4+163,6 dài 3.380,16 m; Đoạn 2 từ K5+371,76 - K7+379,32 dài 2.093,96 m); hình thức kết cấu như sau:

- Chân kè: Kiểu lăng thể tựa bằng đá học thả rôi; mặt và mái từ cao trình đỉnh lăng thể (+2.50) m xuống cao trình (+1.50) m được chèn chèn chặt bằng đá lát khan dày 30 cm; khóa đỉnh đá lát bằng dầm bê tông cốt thép (BTCT) M250, dọc tuyến kè cứ 11,80 m bố trí 1 khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường;

- Mái kè: Được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 kích thước (40x40x16) cm trong hệ khung dầm bằng BTCT M250 tạo bởi dầm dọc và ngang mái kè; bên dưới cấu kiện bê tông là lớp đá dăm (1x2) cm dày 10 cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương. Dọc tuyến cứ 500 m bố trí 1 bên rửa rộng B = 3 m bằng bê tông thường M200.

- Đinh kè: Khoá đỉnh kè bằng dầm BTCT M250 kết hợp gờ chắn bánh kiểu ngắt quãng đồ liên khối với bê tông dầm đỉnh kè, dọc tuyến cứ 11,80 m bố trí 1 khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường.

- Đáy các bộ phận bằng BTCT được lót bê tông thường M100 dày 10 cm.

c) Cống qua đê: Nối dài thân cống về phía sông theo khẩu diện, cao trình đáy cống cũ để phù hợp mặt cắt thiết kế đê; làm lại mới bề tiêu năng, gia cố sau tiêu năng và dàn công tác phía sông với hình thức kết cấu như sau:

Thân cống phần nối dài kiểu cống hộp bằng BTCT M250, xung quanh đắp đất sét luyện dày 50 cm; bố trí bản giảm tải phía trên đỉnh cống (gồm cả phần thân cống nối dài và phần thân cống cũ) bằng BTCT M250 dày 20 cm; bề tiêu năng bằng BTCT M250, gia cố sau tiêu năng và mái đê (phía sông, phía đồng) phạm vi cống bằng bê tông thường M200; gia cố nền toàn bộ phần thân cống nối dài và bề tiêu năng bằng đóng cọc tre D(6-8) cm chiều dài cọc 2,5 m mật độ đóng 25 cọc/m². Điều tiết cống bằng cửa van phẳng BTCT M300, đóng mở bằng ổ khóa kiểu trục vít, vận hành bằng quay tay. Đáy các bộ phận bằng BTCT được lót bê tông thường M100 dày 10 cm.

d) Dốc lên đê: Cải tạo 43 dốc phía đồng tại các vị trí hiện có để phù hợp mặt cắt thiết kế đê; thân dốc bằng đất đắp $K \geq 0,95$, ta luy đắp $m = 1,5$ được trồng cỏ chống xói lở; chiều rộng mặt dốc $B_n = (3,5 - 5)$ m, mặt gia cố $B_{gc} = 3$ m bằng bê tông thường M250 dày 15 cm, móng bằng CPĐD loại 2 dày 20 cm, lè bằng đất đắp; riêng 3 dốc tại C18A, C138+13m, C191B mặt dốc được bù vênh và hoàn trả bằng rải bê tông nhựa C19 dày 7 cm để phù hợp mặt đường hiện trạng. Các đoạn tuyến đê qua ngõ, cống nhà dân được vượt dốc bằng bê tông để thuận tiện sản xuất, sinh hoạt.

3.2.2. Cầu Hà Lan

a) Phần cầu: Bố trí chung cầu gồm 3 nhịp dầm theo sơ đồ (24+24+24) m; chiều dài toàn cầu $L_c = 82,20$ m (tính đến đuôi mố). Tim tuyến cầu nằm trên đường thẳng, độ dốc ngang về 2 phía $i_n = 2$ %. Mặt cắt ngang cầu $B = 14,5$ m, trong đó: (i) Chiều rộng phần xe chạy 10,5 m; (ii) Lan can, vỉa hè (2 x 2) m = 4 m.

- Kết cấu phần trên: Cầu gồm 3 nhịp dầm bản rộng giản đơn, chiều dài dầm $L = 24$ m. Các dầm chủ được đặt trực tiếp gối cầu, sử dụng gối cao su cốt bản thép kích thước (150x200x28) mm; gờ chân lan can bằng BTCT, tay vịn bằng thép hình (các chi tiết thép dùng làm lan can không nằm trong bê tông được mạ kẽm nhúng nóng). Mặt cắt ngang cầu gồm 14 dầm bản, khoảng cách các dầm chủ $a = 1$ m, chiều cao dầm chủ $h = 0,95$ m. Bê tông dầm chủ 40 MPa; bê tông phủ

mặt cầu bằng bê tông nhựa C19 dày 07 cm, tưới nhựa dính bám TCN 0,5 Kg/m², chống thấm mặt cầu sử dụng dung dịch; bê tông mặt cầu 30 MPa dày t_{min} = 18 cm; khe co giãn tại mô M1, M2 dùng khe răng lược có băng chặn nước; thoát nước mặt cầu bằng ống thoát thép đúc D150 mm. Trên trụ cầu (Trụ T1, phía đường Lê Lợi) lắp đặt các trụ tháp bằng thép kết hợp hệ thống dây văng (bọc ngoài bằng ống thép) trang trí để tạo điểm nhấn. Chiều sáng toàn cầu bằng 8 cột đèn (4 cột/bên) đảm bảo giao thông và an ninh xã hội cho khu vực; đèn trang trí được bố trí 2 bên thành cầu, vòm cầu và dọc các dây văng, sử dụng đèn LED.

- Kết cấu phần dưới: Mô cầu dạng mô chữ U bằng BTCT, trụ cầu dạng trụ đặc thân hẹp bằng BTCT; móng cọc khoan nhồi đường kính D120 cm.

b) Đường hai đầu cầu: Phía đường Lê Lợi được thiết kế vuốt nối phù hợp với quy mô, mặt cắt đường hiện trạng; phía đường đê hữu sông Tam Điệp được thiết quy mô đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005. Chiều rộng nền B_n = 11,25 m, trong đó: Mặt đường rộng (2x3,75) m = 7,5 m; vỉa hè phía sông rộng 2 m, phía khu dân cư rộng 1,75 m.

- Kết cấu mặt đường tuân thủ quy mô toàn tuyến, cụ thể:

+ Phần đường làm mới và cập mở rộng: Kết cấu từ trên xuống dưới gồm bê tông nhựa chặt C19 dày 07 cm; tưới nhựa thấm bám TCN 1 kg/m²; lớp CPĐD loại 1 dày 15 cm; lớp CPĐD loại 2 dày 24 cm; lớp đất đắp K98 dày 50 cm;

+ Phần đường cũ: Kết cấu từ trên xuống dưới gồm bê tông nhựa chặt C19 dày 07 cm; bù vênh bằng bê tông nhựa C19; tưới nhựa dính bám TCN 1 kg/m².

- Kết cấu vỉa hè hai bên cầu: Gạch bê tông giả đá; vữa đệm xi măng M75 dày 02 cm; bê tông móng M150 dày 05 cm.

c) Thiết kế hệ thống an toàn giao thông: Theo QCVN 41:2019/BGTVT. Bố trí 2 biển cầu phía mô M1 và mô M2; lan can tôn sóng tại vị trí vuốt nối với đê hiện trạng.

3.2.3. Hệ thống cấp điện

Nguồn cấp điện cho hệ thống chiếu sáng của dự án được lấy từ nguồn cấp trong khu vực; toàn bộ hệ thống cấp điện gồm các hạng mục sau:

a) Đường dây trung thế 22 kV: Tổng chiều dài 625 m, sử dụng cáp nhôm lõi thép bọc cách điện 24 kV AsX-70mm²; bố trí các hạng mục cách điện và phụ kiện đường dây, bảo vệ đường dây. Các tuyến đường dây 22 kV từ điểm đầu nối số 01 đến Trạm biến áp (TBA) số 01 dài 40 m, từ điểm đầu nối số 03 đến TBA số 03 dài 30 m được đấu nối trực tiếp (không cần dùng cột); tuyến đường dây 22 kV từ điểm đầu nối số 02 đến TBA số 02 dài 555 m dùng hệ thống cột bê tông ly tâm mặt bích cao 18 m, chế tạo theo tiêu chuẩn hiện hành.

b) Trạm biến áp: Xây dựng mới 3 trạm, cấp điện áp 22(35)/0,4 kV; kiểu trạm treo trên 2 cột bê tông ly tâm, máy biến áp được đặt trên giá đỡ bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, tủ điện hạ thế đặt áp vào cột TBA.

c) Phần chiếu sáng: Hệ thống chiếu sáng được điều khiển từ các tủ điện chiếu sáng lắp mới.

- Cấp nguồn: Từ tủ hạ thế của các TBA đến các tủ điều khiển sử dụng cáp đồng 0,6/1kV-Cu/XLPE/DSTA/PVC-3x25+1x16mm²; từ tủ điều khiển đến các cột đèn sử dụng cáp đồng 0,6/1kV-Cu/XLPE/DSTA/PVC-3x16+1x10mm² và Cu/XLPE/DSTA/PVC-3x10+1x6mm².

- Tất cả cáp cấp điện cho hệ thống chiếu sáng được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D65/50 đặt trong hào cáp chiếu sáng; đoạn qua đường cáp được đặt trong ống thép D76. Sử dụng dây đồng 0,6/1kV-Cu/PVC/PVC-2x2,5mm² làm dây dẫn từ cầu đầu của cột lên bóng đèn.

- Đèn chiếu sáng lắp bóng Led ánh sáng trắng, công suất 120 W.

- Hệ thống cột đèn chiếu sáng: Lắp đặt ở một bên trên vỉa hè, sử dụng cột thép bát giác liên căn cao 08 m bằng thép liên tâm (cột không nối ngang thân), được mạ nhúng kẽm nóng; thân cột có cửa thao tác để đấu nối cáp, dây dẫn và thiết bị đóng cắt bảo vệ; móng cột đúc tại chỗ bằng bê tông M200, kích thước (100x100x120) cm, chôn sẵn 4 bulông M24x300x300x675.

- Các tuyến điện chiếu sáng được điều khiển tự động bằng thiết bị điều khiển tự động theo thời gian; chế độ dự phòng điều khiển bằng tay.

(Vị trí, hình thức kết cấu chi tiết các hạng mục thể hiện trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo).

4. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các căn cứ pháp lý để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán:

- Phương pháp lập dự toán: được xác định theo khối lượng tính toán từ thiết kế bản vẽ thi công, các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu công việc phải thực hiện, kế hoạch thực hiện của công trình, điều kiện thi công, biện pháp thi công của công trình, các định mức, đơn giá, chỉ số giá và các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành.

- Các căn cứ pháp lý để xác định dự toán trình thẩm định:

+ Thiết kế bản vẽ thi công do đơn vị tư vấn thiết kế lập và đã được thẩm tra tại Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng số 06/BCTTr-PA ngày 21/12/2022 của Công ty cổ phần xây dựng Pacico;

+ Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: số 2211/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 và số 2620/QĐ-UBND ngày 01/8/2022;

+ Quyết định của chủ đầu tư, số 133/QĐ-QLDA ngày 08/8/2022;

+ Các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021;

+ Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

+ Quyết định số 4970/QĐ-BCT ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố Bộ định mức dự toán chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

+ Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 50/2022/TT-BTC ngày 11/8/2022 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và Nghị định số 20/2022/NĐ-CP ngày 10/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 về hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng;

+ Quyết định số 4272/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa;

+ Các Quyết định của Sở Xây dựng Thanh Hóa: số 223/QĐ-SXD ngày 11/01/2022 về việc Công bố Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 727/QĐ-SXD ngày 26/01/2022 về việc Công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

+ Công bố giá vật liệu đến hiện trường xây lắp tháng 10 năm 2022, số 8877/LSXD-TC ngày 29/11/2022 của liên sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa; giá xăng dầu ngày 21/12/2022 của Petrolimex; giá điện theo mức giá bán lẻ điện bình quân được quy định tại Quyết định số 648/QĐ- BCT ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định về giá bán điện và các báo giá, chứng thư thẩm định giá công trình tương tự (Chứng thư thẩm định giá số: 0211.2/2022/TĐG-SMG ngày 02/11/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá SMG) do đơn vị Tư vấn thiết kế và chủ đầu tư cung cấp.

IV. TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐƠN VỊ

1. Sở Công Thương tại Công văn số 565/SCT-QLNL ngày 14/3/2023

Các giải pháp kỹ thuật cơ bản tuân thủ các quy định, quy phạm hiện hành, phù hợp với thiết kế tuyến đường giao thông hiện trạng. Tuy nhiên, để dự án được triển khai đảm bảo theo quy định, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNN có ý kiến với chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế bổ sung, hoàn thiện các nội dung sau:

- Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn thiết kế, thoả thuận đấu nối cáp điện cho các TBA; mặt bằng đường dây trung thế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Khối lượng vật tư, vật liệu trong bảng kê trong hồ sơ thiết kế không trùng khớp so với dự toán như: XRL-2ka, dây dẫn AsX-70mm², số lượng MBA, sứ đứng+ty mạ, sứ chuỗi Polymer ...;

- Dự toán hạng mục cấp điện chưa được xây dựng trên cơ sở định mức kèm theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công Thương về ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt TBA.

2. Sở Xây dựng tại Công văn số 1445/SXD-HĐXD ngày 14/3/2023

a) Về các tiêu chuẩn, quy chuẩn đang áp dụng

- Hạng mục mặt đường trên đê: Đề nghị áp dụng TCVN 13567-1:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - thi công và nghiệm thu - Phần 1 Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường (TCVN 8819-2011 hiện nay đã hủy bỏ); QCVN07-4-2016/BXD.

- Hạng mục cầu Hà Lan: Đề nghị lấy ý kiến tham gia của Sở Giao thông vận tải (cơ quan chuyên môn về quản lý công trình giao thông theo quy định).

b) Về các nội dung yêu cầu khác

Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ hồ sơ dự án đã được phê duyệt; kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế BVTC và dự toán) công trình đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn của Công ty cổ phần xây dựng Pacico; quy định của pháp luật hiện hành để xem xét, thẩm định theo quy định.

3. Ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT

Trong quá trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nêu trên, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham vấn ý kiến các ngành, đơn vị và nhận được ý kiến tham gia của Sở Xây dựng tại Công văn số 3045/SXD-HĐXD ngày 06/5/2022 (lần 1) và Công văn số 3883/SXD-HĐXD ngày 03/6/2022 (lần 2); theo đó, Sở Xây dựng không có ý kiến khác về cơ quan chuyên môn về quản lý công trình giao thông đối với hạng mục cầu Hà Lan. Tuy nhiên, tại Công văn số 1445/SXD-HĐXD ngày 14/3/2023, Sở Xây dựng đề nghị lấy ý kiến tham gia của Sở Giao thông vận tải (cơ quan chuyên môn về quản lý công trình giao thông theo quy định) về các tiêu chuẩn, quy chuẩn đang áp dụng đối với hạng mục này.

Theo nội dung dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 và hồ sơ thiết kế BVTC (do chủ đầu tư trình), hạng mục cầu Hà Lan và hạng mục mặt đường trên đê đều là công trình giao thông (đường bộ trong đô thị) có cùng cấp công trình là cấp IV. Căn cứ quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND dân tỉnh Thanh Hóa; tham khảo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Công văn số 198/BXD-HĐXD ngày 18/01/2023 (gửi Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ) về việc ý kiến về thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh đối với dự án, công trình đường bộ trong đô thị; Sở Nông nghiệp và PTNT xét thấy, việc Sở Nông

nghiệp và PTNT đề nghị Sở Xây dựng tham gia ý kiến thẩm định thiết kế BVTC công trình giao thông của dự án nêu trên (trong đó có hạng mục cầu Hà Lan) là đúng quy định của pháp luật hiện hành.

(Gửi kèm theo các Công văn: số 565/SCT-QLNL ngày 14/3/2023 của Sở Công Thương; số 1445/SXD-HĐXD ngày 14/3/2023 của Sở Xây dựng; số 198/BXD-HĐXD ngày 18/01/2023 của Bộ Xây dựng).

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng: thành phần, nội dung hồ sơ thiết kế xây dựng, hồ sơ thẩm tra thiết kế đầy đủ theo các quy định hiện hành. Theo báo cáo kết quả thẩm tra, thiết kế xây dựng áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam, thiết kế chi tiết các hạng mục công trình cơ bản phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế: Theo tài liệu được chủ đầu tư cung cấp (kèm theo Tờ trình số 59/TTr-QLDA ngày 06/3/2023), các nhà thầu có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phù hợp loại, cấp công trình; các cá nhân tham gia thực hiện các lĩnh vực chuyên ngành có chứng chỉ hành nghề theo quy định. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về năng lực của tổ chức, các nhân do mình cung cấp.

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định: Thiết kế bản vẽ thi công cơ bản phù hợp với thiết kế cơ sở của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định tại Công văn 2169/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 07/6/2022.

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định: Kết quả thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan, đủ điều kiện để sử dụng phục vụ thẩm định.

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng:

a) Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình; các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình:

- Hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình đầy đủ, hợp lệ;
- Các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình: phù hợp.

b) Sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt; phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình:

- Sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt: phù hợp;
- Phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình: phù hợp.

c) Sự phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình với quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng áp dụng dự án: phù hợp;

d) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố: cơ bản phù hợp. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa phù hợp hoặc chưa đủ căn cứ để kết luận tính đúng đắn, cần phải chỉnh sửa, bổ sung trước khi phê duyệt, cụ thể như sau:

- Dự toán chi phí xây dựng công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt TBA do chủ đầu tư trình thẩm định đang áp dụng định mức Công bố kèm theo Quyết định số 4970/QĐ-BCT ngày 21/12/2016 của Bộ Công Thương. Tuy nhiên, ngày 22/12/2022 Bộ Công Thương đã có Thông tư số 36/2022/TT-BCT Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp (có hiệu lực từ ngày 10/02/2023); đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế rà soát cập nhật dự toán theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công Thương;

- Chi phí giám sát môi trường (dự toán do chủ đầu tư trình lấy theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh), đề nghị chủ đầu tư tổ chức lập đề cương và dự toán chi tiết theo các quy định hiện hành để phê duyệt;

- Chi phí thẩm định giá (dự toán do chủ đầu tư trình lấy theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh), đề nghị lấy theo giá trị hợp đồng thực tế với đơn vị thẩm định giá.

- Về giá các loại vật tư, vật liệu, thiết bị:

- + Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị đã có trong công bố giá của liên Sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa, đề nghị chủ đầu tư rà soát, cập nhật theo Công bố giá của liên Sở tại thời điểm phê duyệt, đảm bảo tính cạnh tranh và tiết kiệm chi phí;

- + Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chưa có trong công bố giá của liên Sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa, đề nghị chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có đủ điều kiện, năng lực để thẩm định giá các thiết bị, vật tư, vật liệu nêu trên làm căn cứ phê duyệt;

- Giá ca máy và thiết bị thi công, đề nghị cập nhật giá nhiên liệu của Petrolimex tại thời điểm phê duyệt;

- Đối với công tác vận chuyển đất, phế thải, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa, bê tông thương phẩm, đề nghị rà soát vị trí trạm trộn bê tông nhựa, trạm trộn bê tông thương phẩm, cung đường, loại đường, cự ly vận chuyển và lựa chọn loại xe vận chuyển phù hợp, đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật.

đ) Danh mục định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh (nếu có)

và phương pháp xác định; xác định danh mục các định mức cần tổ chức khảo sát trong quá trình thi công xây dựng: Không.

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường: Theo đánh giá trong báo cáo kết quả thẩm tra, công trình được thiết kế không có các yếu tố kỹ thuật và công nghệ thi công đặc biệt gây ra các tác động xấu nhiều ảnh hưởng đến môi trường sống của con người và hệ sinh thái xung quanh tuyến; thiết kế có kết cấu dùng vật liệu không có các nguy cơ gây cháy tự nhiên trong quá trình khai thác; về an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công, tư vấn thẩm tra đã đề nghị tư vấn thiết kế BVTC cần có giải pháp, định hướng để nhà thầu và chủ đầu tư thực hiện.

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan: Pháp luật hiện hành không có các yêu cầu khác đối với công trình.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng:

a) Sửa đổi, bổ sung hồ sơ thiết kế: Đề nghị chủ đầu tư tổ chức rà soát, thực hiện theo kiến nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 565/SCT-QLNL ngày 14/3/2023, Sở Xây dựng tại Công văn số 1445/SXD-HĐXD ngày 14/3/2023.

b) Sửa đổi, bổ sung dự toán xây dựng:

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự toán theo điểm d, khoản 5, Mục V Công văn này;

- Thực hiện thẩm định dự toán theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Công trình thuộc dự án có công năng phục vụ hỗn hợp, ngoại trừ hạng mục đề Tam Điệp thì các hạng mục còn lại không thuộc chuyên ngành nông nghiệp và PTNT (trong đó: Cầu Hà Lan, mặt đường trên đê là công trình giao thông; đường dây và trạm biến áp là công trình công nghiệp; hệ thống chiếu sáng là công trình hạ tầng kỹ thuật). Vì vậy, Sở Nông nghiệp và PTNT đã sử dụng Kết quả thẩm tra số 06/BCTTr-PA ngày 21/12/2022 (kèm theo hồ sơ) của Công ty cổ phần xây dựng Pacico và căn cứ ý kiến của Sở Công Thương tại Công văn số 565/SCT-QLNL ngày 14/3/2023, của Sở Xây dựng tại Công văn số 1445/SXD-HĐXD ngày 14/3/2023 để tổng hợp kết quả thẩm định; nhà thầu tư vấn thẩm tra chịu trách nhiệm toàn bộ về các nội dung đã thẩm tra do mình thực hiện.

- Về tận dụng đất đào đê đắp đê; cao trình, phạm vi các tuyến đê quai phục vụ thi công kè: Đề nghị chủ đầu tư thực hiện theo kiến nghị của tư vấn thẩm tra tại Kết quả thẩm tra số 06/BCTTr-PA ngày 21/12/2022.

- Trước khi triển khai thi công chủ đầu tư cần tổ chức rà soát phạm vi các đoạn mặt đê đã có mặt nhựa cũ theo hiện trạng, các đoạn tuyến thiết kế có bố trí rãnh thoát nước dọc mặt đường để phù hợp thực tế, thuận tiện trong quá trình sử dụng, vận hành, phát huy hiệu quả sau đầu tư.

- Chủ đầu tư, các nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, chính xác của các số liệu, tài liệu sử dụng trong hồ sơ thiết kế trình thẩm định (các tài liệu khảo sát địa hình, địa chất; khí tượng, thủy văn phục vụ công tác lập thiết kế; các báo giá vật tư, vật liệu; vị trí trạm trộn bê tông nhựa, trạm trộn bê tông thương phẩm; chủng loại ô tô vận chuyển; cự ly, loại đường vận chuyển đất, cầu kiện bê tông đúc sẵn; cự ly vận chuyển bê tông nhựa, vận chuyển bê tông thương phẩm, vận chuyển phế thải ra bãi thải của các hạng mục công trình). Chủ đầu tư kiểm tra, chỉ đạo nhà thầu tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Sở Công Thương, Sở Xây dựng tại các Công văn nêu trên và các nội dung được nêu tại khoản 8 Mục V Công văn này; đồng thời có trách nhiệm nộp 01 bản chụp tài liệu thiết kế xây dựng đã được chỉnh sửa và đóng dấu thẩm định về Sở Nông nghiệp và PTNT để lưu trữ và quản lý theo quy định.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế BVTC và dự toán) công trình đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo sau khi đã chỉnh sửa, hoàn thiện theo các kiến nghị nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam